

*Số: 65/2020/QĐST - HNGĐ*

*Yên Mô, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ thụ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị N, sinh năm 1980

**Bị đơn:** Anh Tống Văn P, sinh năm 1981

Đều cùng hộ khẩu thường trú: Xóm Trong, thôn Phương Nại, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Đều cùng trú tại: Xóm Trung, thôn Liên Phương, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N và anh Tống Văn P.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về việc nuôi con:* Giao cho chị Lê Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tống Thị M, sinh ngày 06/3/2005 và cháu Tống Ngọc D, sinh ngày 04/12/2012. Anh Tống Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi

tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi cháu Tổng Thị M thành niên.

Anh Tổng Văn P có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Tổng Thị M và cháu Tổng Ngọc D chung sống với chị Lê Thị N và anh Tổng Văn P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; chị Lê Thị N không được cản trở anh Tổng Văn P trong việc trông nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị Lê Thị N có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh Tổng Văn P không nộp số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2.2 Về tài sản chung: Chị Lê Thị N và anh Tổng Văn P thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị N nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị N nộp toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị N phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002309 ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Nhân;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hoa**